

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2026/DS-PT
Ngày 21- 4 -2026
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thọ

Bà Đào Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 247/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 465/2026/QĐPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1.

Địa chỉ trụ sở: số H Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Thị Hoàng G - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1958. Địa chỉ: số A đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số A H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: ông **Nguyễn Huy K** sinh năm 1987.(có mặt)

Địa chỉ liên hệ: phường T, thành phố Cần Thơ) và bà **Phan Nguyễn Hoa T1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: phường B, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2025 (vắng).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Huy K** sinh năm 1987.

Địa chỉ: số A H, phường N, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2. Bà **Phan Huỳnh Kiều D**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: số A đường C, phường N, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: ông Liêu Thái H (vắng)

Địa chỉ: số B đường M, phường N, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Đặng Thị Hoàng G**, sinh năm 1986. Địa chỉ: số H X, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng).

4. **Văn phòng C**. Địa chỉ: số A L, phường T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện ủy quyền: ông Ngô Công M, sinh năm 1952. Địa chỉ: số C N, phường N, thành phố Cần Thơ). Theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2026 (có mặt).

5. **Công ty CP Đ**. Trụ sở: số C N, phường T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Việt T2 – Chức vụ: Giám đốc (vắng)

Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 có cho Công ty Cổ phần Đ1 thuê chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số 65 C – 072.37, tiền cho thuê xe mỗi tháng là 13.000.000đồng/tháng. Theo thỏa thuận, hàng tháng Công ty Cổ phần Đ1 sẽ nộp tiền thanh toán gốc và lãi khoản vay có tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nói trên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 – Chi nhánh C2 (viết tắt là Ngân hàng V).

Sau khi cùng bà Lê Thị Mỹ T, nhân viên kế toán của Công ty Cổ phần Đ1 đến Ngân hàng tắt toán khoản vay và lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ra, thì bà T nói là bà Phan Huỳnh Kiều D yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 ký chuyển nhượng chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số

65 C1 – 072.37 cho bà T. Theo đó Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 đã ký hợp đồng mua bán chiếc xe nói trên cho bà T tại Văn phòng C (Hợp đồng mua bán xe số 18, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021) với số tiền mua bán xe ghi trong hợp đồng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền này chỉ là hình thức mà thôi và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 không hề nhận tiền từ bà T. Hiện chiếc xe ô tô này bà T giao cho chồng bà ông Nguyễn Huy K sử dụng.

Sau này Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 phát hiện bị bà T lừa dối và nhiều lần yêu cầu bà T, ông K hoàn trả lại chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số 65 C – 072.37 nhưng bà T, ông K không hoàn trả mà cố tình chiếm giữ trái pháp luật nên đã làm đơn tố giác bà T, ông K tại Công an thành phố C. Đến ngày 01/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C ra Thông báo số: 42/TB-CQĐT-CSKT (Đ1) có nội dung không khởi tố vụ án hình sự việc bà Lê Thị Mỹ T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vì cho rằng đây là tranh chấp dân sự.

Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu:

1. Tuyên bố vô hiệu và hủy Hợp đồng mua bán xe số 18, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021 lập tại Văn phòng C do bị lừa dối, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội và không có việc giao nhận tiền trong việc mua bán xe.

2. Buộc bà Lê Thị Mỹ T, ông Nguyễn Huy K hoàn trả lại chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số 65 C1 – 072.37 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1.

Tại bản tự khai ngày 15/5/2025 bị đơn là bà Lê Thị Mỹ T trình bày: Bà T là Kế toán trưởng của Công ty Cổ Phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) từ năm 2016 đến năm 2021. Lúc này ông Thân Văn H1 là cổ đông Công ty Đ và là chồng của bà Đặng Thị Hoàng G – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 (gọi tắt là Công ty K1).

Thời điểm này, chiếc xe Ô tô bán tải Biển số: 65C – 072.37 là do vợ chồng ông H1, bà G mua nhưng đứng tên Công ty K1 và cho Công ty Đ thuê. Đến khoảng tháng 08/2016 thì ông H1 rút vốn và nghỉ việc ở Công ty Đ nên bán lại chiếc xe bán tải này cho bà Phan Huỳnh Kiều D cũng là cổ đông của Công ty Đ nhưng không đăng ký sang tên do Công ty K1 dùng tài sản này thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 – Chi nhánh C2 (gọi tắt là Ngân hàng V) và bà D giữ lại khoản vay này tiếp tục đóng lãi hàng tháng cho phía Ngân hàng.

Đến khoảng đầu tháng 05/2017, bà Phan Huỳnh Kiều D điều khiển xe Ô tô bán tải Biển số: 65C – 072.37 rước cháu ở Trường đại học C3 - Khu H thuộc tỉnh Hậu Giang, khi qua địa bàn thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì có xảy ra tai nạn giao thông với 01 xe gắn máy dẫn chết người. Sau đó, Công an huyện P

đã triệu tập bà Phan Huỳnh Kiều D để làm việc và bà D phải bồi thường số tiền khoảng 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên Công an huyện P đã khép hồ sơ vào khoảng đầu năm 2018.

Cũng chính từ sự việc này nên bà Phan Huỳnh Kiều D đã bán xe này cho bà T để mua xe khác nhưng lúc này vợ chồng bà Phan Huỳnh Kiều D đang còn khoản vay với dư nợ hơn 20 tỷ đồng tại Ngân hàng S - Chi nhánh A nên tạm thời không mua xe mới và bà T cũng tiếp tục giữ lại khoản vay của Công ty K1 đóng lãi cho Ngân hàng V - Chi nhánh C2 hàng tháng và cũng thỏa thuận với bà D để xe tiếp tục cho Công ty Đ thuê.

Tuy nhiên, do Công ty Đ hoạt động không hiệu quả không đủ tiền trả lương cho Nhân viên nên không trả tiền thuê xe cho bà T và hàng tháng bà T đều phải trả tiền lãi, gốc cho phía Ngân hàng V từ tài khoản cá nhân của bà T theo số tài khoản là 070061922529 mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh C2 qua số tài khoản là 102010002564663 của Công ty K1 mở tại Ngân hàng V, có tháng khó khăn không đủ tiền trả lãi cho Ngân hàng thì có nhờ cán bộ tín dụng của Ngân hàng V tên Lê Đức M1 trả giúp và sau đó bà T mới trả lại cho ông Lê Đức M1 để tránh khoản vay bị quá hạn.

Đến khoảng tháng 11/2020, ông Lê Nguyễn Trần H2 bị nhiều người đến đòi nợ nên đã lấy xe ô tô bán tải Biển số: 65C – 072.37 đi khỏi địa phận Cần Thơ và sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố C (PC03) bắt tạm giam trong vụ án tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với ông Phạm Thanh H3, lúc này chiếc xe ô tô bán tải được ông H2 giao cho 01 người ông T3 (không rõ họ) sử dụng và bà T phải liên hệ nhờ Ngân hàng V hỗ trợ thu hồi xe về nhưng ông T3 vẫn không trả và khi bà T thông báo là đã trình báo đến Cơ quan Công an thì ông T3 mới chịu giao trả xe tại vị trí Bến phà T thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long và thời điểm này bà T có nhờ ông Lương Văn Anh D1 hỗ trợ đi cùng để thu hồi xe về.

Sau khi thu hồi xe thì bà T có làm việc với bà D và thông báo với ông Thân Văn H1 đề nghị với Ngân hàng V1 tắt toán khoản vay đối với xe ô tô bán tải Biển số: 65C – 072.37 và ông H1 trao đổi với vợ là bà G thống nhất việc tắt toán khoản vay tại Ngân hàng V để giải chấp tài sản và bà T là người trực tiếp thanh toán số tiền còn lại cho phía Ngân hàng V với số tiền 58.000.000 đồng và sau đó bà G đã ký hợp đồng mua bán xe với bà T tại Văn phòng C do chính bà G lựa chọn, địa chỉ: số A đường L, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ và lúc này cũng có mặt ông Lương Văn Anh D1 chứng kiến toàn bộ sự việc trên.

Sau đó, bà T và bà Phan Huỳnh Kiều D phát sinh tranh chấp do ông Lê Nguyễn Trần H2 mượn tiền không trả và phần đất bà T đã nhận chuyển nhượng từ bà Phan Huỳnh Kiều D có cho ông Đoàn Việt T2 (cậu bà D) thuê nhưng chiếm dụng không di dời giao trả tài sản và bà D đã làm đơn tố cáo bà T được Cơ quan Công an Thành phố C thụ lý giải quyết và lúc này vợ chồng bà Đặng Thị Hoàng G, ông Thân Văn H1 lên Cơ quan Công an cho lời khai sai sự thật với nội dung

vu khống bà T là “lừa vợ chồng bà G, ông H1 ký hợp đồng mua bán xe ô tô bán tải Biển số: 65C – 072.37 để chiếm đoạt tài sản” trong khi bà T là người đã trả tiền hàng tháng cho Ngân hàng V với số tiền khoảng 324.940.000 đồng và cũng chính bà Đặng Thị Hoàng G trực tiếp đến Văn phòng C để ký hợp đồng mua bán xe cho bà T nhưng vì cấu kết với bà Phan Huỳnh Kiều D mà đã cho lời khai sai sự thật nhằm mục đích vu khống bà T.

Nhận thấy, việc bà Đặng Thị Hoàng G – đại diện theo pháp luật Công ty K1 và vợ chồng bà Đặng Thị Hoàng G, ông Thân Văn H1 đã có hành vi trình bày sai sự thật với mục đích muốn lấy lại chiếc xe ô tô bán tải Biển số: 65C-072.37 và chiếm đoạt cả số tiền bà T đã nộp vào Ngân hàng V từ năm 2018 đến năm 2021 với số tiền khoảng 324.940.000 đồng là gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T có đơn phản tố yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 và bà Đặng Thị Hoàng G liên đới trả lại cho bà Lê Thị Mỹ T số tiền khoảng 324.940.000 đồng đã chuyển vào tài của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh C2.

2. Buộc vợ chồng bà Đặng Thị Hoàng G và ông Thân Văn H1 phải công khai xin lỗi bà Lê Thị Mỹ T trên 03 tờ báo điện tử là vnexpress.net, vietnamnet.vn và plo.vn do có hành vi vu khống làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Huỳnh Kiều D trình bày: Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe số 18, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021 lập tại Văn phòng công chứng Ngô Công Quốc T4 là vô hiệu do bị lừa dối và trái pháp luật, trái đạo đức xã hội và hủy hợp đồng mua bán xe này; Buộc bà Lê Thị Mỹ T, ông Nguyễn Huy K hoàn trả lại chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số 65C – 072.37 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1. Bà đồng ý với những yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp và Tòa án thu thập chứng cứ từ Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C đối với việc giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm của bà D và Công ty K1 đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Mỹ T có liên quan đến chiếc xe Mazda mang biển số 65C – 072.37, thì tại Văn bản giải trình ngày 18/6/2021 của bà Lê Thị Mỹ T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C thì bà Lê Thị Mỹ T cho rằng: ‘...Lúc này, bà D cho rằng chiếc xe này mang đến điềm không lành nên đã nghĩ bán lại chiếc xe này cho Tôi và bà D cũng nói rằng xe hiện tại đang dùng tên của Công ty K1 và đang vay ngân hàng. Nếu tôi mua chỉ cần trả lại số tiền 200.000.000 đồng (Tôi không nhớ rõ) và Tôi chịu trách nhiệm thanh toán tiền vay chiếc xe hàng tháng cho ngân hàng V2 – chi nhánh C2 cho đến khi xong gói vay thì phía Công ty K1 sẽ ký Hợp đồng chuyển mua bán chiếc xe lại cho Tôi....’ Nhưng bà D chưa nhận số tiền 200.000.000 đồng của bà Lê Thị Mỹ T. Do vậy, bà D có yêu cầu độc lập yêu cầu

bà T trả cho bà D số tiền 200.000.000 đồng, bà D sẽ tự thương lượng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 về việc mua bán xe để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Việt T2 là người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đ1 trình bày: Bà Phan Huỳnh Kiều D yêu cầu độc lập đối với bị đơn, yêu cầu phía bên bị đơn trả lại bà D số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Công ty Cổ phần Đ đồng ý với yêu cầu độc lập của bà D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hoàng G trình bày: Bà G nhận thấy bà G không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gì trong vụ tranh chấp này và nhận thấy yêu cầu phản tố của bà Lê Thị Mỹ T về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 và bà G có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 324.000.000 đồng là vô lý và không có căn cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy K trình bày: thống nhất ý kiến với lời trình bày của bà Lê Thị Mỹ T.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng C trình bày: Ngày 05/01/2021 Văn phòng C có tiếp nhận yêu cầu công chứng hợp đồng mua bán xe do bên bán là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1, đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị Hoàng G và bên mua là bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1990, căn cước công dân số 093190000008 liên quan đến tài sản mua bán là xe ô tô mang biển số: 65C-072.37, nhãn hiệu Mazda.

Qua kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ do các bên cung cấp liên quan đến xe ô tô nêu trên, công chứng viên Văn phòng C đã chứng nhận hợp đồng mua bán xe được công chứng số: 18, quyền số: 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021 theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 đề nghị Tòa án tuyên bố vô hiệu và hủy Hợp đồng mua bán xe số 18, quyền số: 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021 thì Văn phòng C không đồng ý hủy Hợp đồng mua bán xe này. Việc Công Ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 buộc bà Lê Thị Mỹ T và ông Nguyễn Huy K hoàn trả lại chiếc xe ô tô mang biển số 65C-072.37. Văn phòng C không có ý kiến.

Tại bản án sơ thẩm số 247/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ T về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1, bà Đặng Thị Hoàng G cùng có trách nhiệm trả lại số tiền 324.940.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ T về việc yêu cầu bà Đặng Thị Hoàng G và ông Thân Văn H1 phải công khai xin lỗi bà Lê Thị Mỹ T trên 03 tờ báo điện tử là vnexpress.net, vietnamnet.vn và plo.vn.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1 về việc yêu cầu vô hiệu và hủy Hợp đồng mua bán xe số 18, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021 lập tại Văn phòng C và buộc bà Lê Thị Mỹ T, ông Nguyễn Huy K hoàn trả lại chiếc xe ô tô bán tải hiệu Mazda mang biển số 65 C1 – 072.37 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K1.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Phan Huỳnh Kiều D.

Buộc bà Lê Thị Mỹ T có trách nhiệm trả cho Phan Huỳnh Kiều D số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2025 bà Lê Thị Mỹ T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà buộc Công ty TNHH K1 và bà Đặng Thị Hoàng G cùng liên đới trả lại cho bà số tiền 324.940.000 đồng, đồng thời bác yêu cầu độc lập của bà Phan Huỳnh Kiều D.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng bà D và bà T trước đây bà T có cho bà D vay tiền không làm biên nhận, do tin tưởng nhau, nên việc trả 200 triệu đồng cho bà D cũng không làm biên nhận.

Bà Phan Huỳnh Kiều D đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, lý do bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả số tiền mua xe 200 triệu đồng như thỏa thuận cho bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị Mỹ T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Mỹ T.

[2.1] Bị đơn bà Lê Thị Mỹ T yêu cầu nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho bị đơn số tiền 324.940.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày, cuối năm 2015 nguyên đơn là công ty TNHH K1 khách sạn K1 do bà Đặng Thị Hoàng G làm giám đốc có cho Công ty cổ phần Đ2 thuê chiếc xe ô tô hiệu Mazda biển kiểm soát 65C-072-37 nguồn gốc xe ô tô này là của nguyên đơn mua trả góp qua ngân hàng V – chi nhánh C2 với số tiền 860 triệu đồng, nguyên đơn trả trước 300 triệu còn lại vay ngân hàng 550 triệu đồng, theo thỏa thuận công ty Đ2 sẽ tiếp tục thanh toán khoản vay đến hết thì nguyên đơn sẽ làm thủ tục sang tên, tuy nhiên đến năm 2016 nguyên đơn đồng ý bán lại chiếc ô tô này cho ông H2 và bà D là cổ đông của Công ty Đ2, đồng thời nguyên đơn nhận số tiền 400 triệu đồng do bà D chuyển khoản.

Ngày 05/01/2021 công ty TNHH K1 khách sạn K1 do bà Đặng Thị Hoàng G lập hợp đồng công chứng chuyển bán chiếc xe này cho bà Lê Thị Mỹ T là kế toán của Công ty Đ2 với giá 100 triệu đồng, lý do bị đơn bà T cho rằng bà Phan Huỳnh Kiều D đã bán lại chiếc xe này cho bà, bà đã tắt toán nợ ngân hàng thay cho nguyên đơn, việc bị đơn có đóng tiền vay tại ngân hàng V lẽ ra là trách nhiệm của bà D, nhưng bà D thừa nhận bị đơn có đóng số tiền nợ còn lại thay cho mình căn cứ các giấy ủy nhiệm chi do bị đơn nộp tiền cho ngân hàng (BL 30-53) đồng thời bà D có thông báo cho nguyên đơn liên hệ với bị đơn để làm thủ tục liên quan đến chiếc ô tô này. Tuy nhiên qua các biên bản ghi lời khai tại cơ quan công an nguyên đơn xác nhận có ký hợp đồng bán xe ô tô cho bị đơn, nhưng không hỏi ý kiến của bà D còn giữa bà D và bị đơn thỏa thuận như thế nào bà không biết, trong quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay bà D không tranh chấp xe ô tô với bị đơn, đồng ý giao xe cho bị đơn, nhưng bị đơn phải trả số tiền mua xe 200 triệu đồng cho bà.

Do vậy xét thấy hợp đồng mua bán xe là sự tự nguyện của các bên, bản thân bị đơn khi mua xe ô tô này đã khai thác sinh lợi, đồng thời còn cho Công ty Đ2 thuê lại, mặc nhiên biết số tiền mình phải có trách nhiệm trả tất toán cho ngân hàng để được sang tên chủ sở hữu và hiện tại chiếc ô tô này đã sang tên chủ sở hữu cho bị đơn, căn cứ hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn có ghi nhận giá mua bán xe là 100 triệu đồng, nhưng thực chất bị đơn không giao số tiền này cho nguyên đơn mà chỉ là để hợp thức hóa thủ tục sang tên, do vậy không có việc lừa dối hay ép buộc các bên ký kết hợp đồng mua bán, nên không có căn cứ buộc nguyên đơn và người liên quan trả lại số tiền này theo yêu cầu của bị đơn.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị đơn không đồng ý trả lại số tiền 200 triệu đồng cho người liên quan bà Phan Huỳnh Kiều D. Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi bà D mua lại xe của nguyên đơn nhưng chưa làm thủ tục sang tên bà D sử dụng đến năm 2018 thì bà D gây ra tai nạn chết người tại khu H huyện P, tỉnh Hậu Giang (cũ) nên đồng ý bán lại cho bị đơn, theo đó bà D và bị đơn thỏa thuận, để được sở hữu chiếc ô tô này bị đơn phải trả cho bà D 200 triệu đồng là số tiền bà D đã mua xe của nguyên đơn đồng thời bị đơn phải tiếp tục đóng số tiền còn nợ tại ngân hàng V thay cho nguyên đơn, điều này được bị đơn thể hiện

tại văn bản giải trình gửi cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C (BL 146) bị đơn bà Lê Thị Mỹ T trình bày “ ...bà D cho rằng chiếc xe này mang đến niềm không lành nên đã nghĩ bán lại chiếc xe này cho tôi và bà D cũng nói rằng xe hiện tại đang đứng tên của Công ty K1 và đang vay ngân hàng. Nếu tôi mua chỉ cần trả lại số tiền mà bà D đã thanh toán cho phía Công ty K1 là khoảng 200 triệu đồng và tôi chịu trách nhiệm thanh toán tiền vay chiếc xe hàng tháng cho Ngân hàng V – chi nhánh Cần Thơ cho đến khi xong gói vay thì phía công ty K1 sẽ ký hợp đồng chuyển mua bán chiếc xe lại cho tôi”. Như vậy bản thân bị đơn thừa nhận chiếc ô tô này nguyên đơn đã bán cho bà D, nhưng chưa sang tên cho bà D, đồng thời giữa bà và bà D có thỏa thuận như văn bản trình bày của bị đơn, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao số tiền 200 triệu đồng mua lại chiếc ô tô này cho bà D, đồng thời bị đơn đã đứng tên chủ sở hữu chiếc ô tô Mazda biển kiểm soát 65C-072-37 nhưng chưa thực hiện giao số tiền 200 triệu này cho bà Phan Huỳnh Kiều D, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của bà D, buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho bà D số tiền theo thỏa thuận là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Mỹ T là không có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Mỹ T

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 247/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần thơ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005378 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều

7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 21 tháng 4 năm 2026.